

Bản án số: 12/2026/HSST
Ngày: 04/03/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, sinh năm 2005, tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 070205001xxx

Nơi cư trú: Thôn E, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Đặng Thị Hồng D; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 21/10/2025, Hoàng Minh T đi xe khách (không nhớ biển số xe) từ thành phố Hồ Chí Minh về xã B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T đi bộ vào phía sau khu chợ thuộc xã B, tỉnh Đồng Nai thì gặp bạn tên N (không rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này, T nảy sinh ý mua ma đá về sử dụng nên đưa N 200.000 đồng nhờ mua giùm ma túy, N đồng ý điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa T 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá. Khi nhận ma túy, T cất giấu vào túi quần vải màu đen bên phải rồi nhờ N điều khiển xe đưa T về nhà người bạn tên Trần Văn T1 thuộc thôn E, xã T, tỉnh Đồng Nai để nghỉ qua đêm. Sau đó, T ngủ tại nhà của Thich đến 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2025, khi T và T1 đang ngồi trong phòng khách thì Công

an xã T đến kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần vải màu đen bên phải của T đang mặc có 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong tang vật ký hiệu M có chữ ký của T để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 22/10/2025 của Trạm Y tế xã T, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Minh T dương tính (+). Test: 03 vạch màu hồng.

- Tại Kết luận giám định số: 2918/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể màu trắng, ký hiệu M, bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5058 gam.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã xử lý: 01 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 2918/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Đồng Nai để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 05/02/2026, của kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai truy tố bị cáo Hoàng Minh T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 03 năm, 06 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị hình phạt bổ sung

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2025, Công an xã T, tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hoàng Minh T có hành vi tàng trữ 0,5058 gam ma túy, loại Methamphetamine trên người với mục đích để sử dụng tại thôn E, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Minh T đã phạm vào phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, M có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 2918/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giùm ma túy cho Hoàng Minh T để về sử dụng và Trần Văn T1 không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hành vi sử dụng ma túy ngày 22/10/2025 của Hoàng Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ xác định T không thuộc các trường hợp bị xử lý về Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 03 năm, 06 tháng tù (ba năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ 22/10/2025

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số: 2918/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Đồng Nai)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.
- Tổng số bản án phát hành (14)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh